

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/DS-ST

Ngày: 27-12-2017

*“V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại về sức khỏe”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;
2. Ông Siu Thịn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đính Hợp – Kiểm sát viên;

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2016/TLST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2017, về việc “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị H; Địa chỉ nơi cư trú: Làng C, xã Ia R, huyện G, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị P; Địa chỉ nơi cư trú: Làng M, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện ngày 19-8-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị H trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 16-02-2017, do có xích mích cá nhân, trong việc đòi tiền nợ nên bà Hoàng Thị P có hành vi dùng gậy gỗ đánh gây thương tích cho bà Võ Thị H. Hành vi của bà P đã làm cho bà H bị đa tổn thương, rối loạn tuần hoàn não. Sau khi bị bà P gây thương tích, bà H được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện G và Bệnh viện Đại học y được Hoàng Anh Gia Lai, từ ngày 16-02-2017 đến ngày 27-02-2017, tổng cộng là 11 ngày. Mặc dù bà H đã được xuất viện, nhưng bà phải điều trị tại nhà khoảng 02 tháng vết thương mới thuyên giảm và có thể lao động lại được. Sự việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G giải quyết. Do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện G chỉ xử phạt hành chính đối với hành vi xâm phạm sức khỏe người khác của bà P. Kể từ thời điểm bà P gây thương tích và cho đến nay, bà P và gia đình của bà không hề đến thăm hỏi, bồi thường gì, thậm chí còn có thái độ thách thức đối với bà H. Do vậy, bà H yêu cầu bà P phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản sau: Tiền viện phí, tiền điều trị và tiền thuốc là 4.829.810 đồng; Tiền thiệt

hại do thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện và điều trị tại nhà, tổng cộng là 71 ngày x 160.000/ngày = 11.360.000 đồng; Tiền thiệt hại do thu nhập bị mất đối với người chăm sóc bà Hương là ông Đặng Văn Đ trong 11 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.300.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 02 tháng lương cơ sở, là 2.600.000 đồng. Tổng cộng là 22.089.810 đồng.

Đối với việc bà P cho rằng bà H có đánh bà P thì bà H không chấp nhận, vì bà H không đánh bà P.

2. Trong “Đơn xin kiến nghị xem xét” đề ngày 28-8-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hoàng Thị P trình bày: Trước đó do có mâu thuẫn về việc bà Võ Thị H nói xấu bà P, đến ngày 16-02-2017 vì bà H nói sai sự thật và bà H đã chửi bới, xúc phạm bà P, nên bà P có tát bà H 02 cái vào miệng, sau đó bà H lấy cái kéo cắt cành mà bà H dùng để cắt cành cà phê đánh vào đầu, chân, ngực và tay của bà P khiến bà P bị đau, bà P nhặt được một cái gậy đánh mấy cái vào chân của bà H, sau đó bà P bỏ ra về. Qua mấy ngày thì bà P thấy đầu đau và người đau nên bà P đã đi khám ở Bệnh viện huyện G, bác sỹ đã khám cho bà P và nói bà nhập viện, hôm đó là vào thứ bảy và bà P không nhớ là ngày nào. Sau khi được tiêm thuốc bà P cảm thấy đỡ nên đã xin về nhà, lúc đó là ngày chủ nhật. Tuy nhiên mấy ngày sau bà P vẫn cảm thấy đau và choáng váng nên bà P xin khám nhập viện lại tại Bệnh viện huyện G và chuyển ra Bệnh viện 211, bà P đã điều trị tại Bệnh viện 211 trong 01 tuần sau đó bà xin ra viện. Khi sức khỏe đã ổn định, Công an xã R có mời bà P lên làm việc, tại đó bà P cũng đã xin lỗi vì bà H nhưng bà H không chấp nhận mà còn gửi thẳng đơn lên Công an huyện G. Tại Công an huyện G bà H yêu cầu bà P phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, hôm sau bà H đòi lên 8.000.000 đồng. Bà đã vu không bà P, gây mất tình đoàn kết anh em, đồng nghiệp giữa bà P và mọi người, nên bà P không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Đối với những tài liệu chứng cứ chứng minh bà P bị đánh, tiền mua thuốc, tiền viện phí mà bà P đã giao nộp cho Tòa án cũng như giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, thì bà P chỉ nêu ra chứng tỏ chuyện bà H có đánh bà P là sự thật, tuy nhiên bà P không cần bà H phải bồi thường và không làm đơn yêu cầu bà H bồi thường. Còn trong trường hợp bà H chấp nhận xin lỗi về việc bà H vu khống cho bà P, gây mất đoàn kết anh em, thì bà P chấp nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà H theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Bản gốc đơn khởi kiện ngày 20-7-2017 của bà Võ Thị H; bản photo phiếu khai báo tạm trú, lưu trú của ông Đặng Văn C; bản sao chứng minh nhân dân của bà Võ Thị H; Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí ngày 19-8-2017 của bà Võ Thị H (bản gốc); Bản gốc Giấy ra viện ngày 27-02-2017 của bà Võ Thị H; bản gốc thông báo kết quả giải quyết tố giác về tội phạm số 12/TB-CSĐT ngày 13-7-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G; bản gốc phiếu thu tiền ngày 24-02-2017; bản gốc phiếu thu tiền ngày 24-02-2017; bản gốc hóa đơn bán hàng ngày 27-02-2017; bản gốc hóa đơn bán hàng ngày 16-02-2017; hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24-02-2017; bản gốc hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24-02-2017; bản gốc bản tự khai ngày 23-8-2017 của bà Võ Thị H; bản gốc đơn yêu cầu Tòa án hỗ trợ việc gửi tài liệu, chứng cứ ngày 23-8-2017 của bà Võ Thị H; Bản gốc đơn xin kiến nghị xem xét ngày 28-8-2017 của bà Hoàng Thị P; bản photo Giấy ra viện

ngày 20-02-2017 của bà Hoàng Thị P; bản photo Giấy ra viện ngày 28-02-2017 của bà Hoàng Thị P; bản photo Biên lai thu tiền ngày 28-02-2017 của bà Hoàng Thị P; bản photo Phiếu hoàn ứng ngày 28-02-2017 của bà Hoàng Thị P; bản photo Hóa đơn bán hàng ngày 20-02-2017 của bà Hoàng Thị P; Bản gốc Công văn số 483/CV-CAH ngày 31-10-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an huyện G; Bản photo các tài liệu gồm: Quyết định số 39/QĐ-PCGQTBTTGTP ngày 30-5-2017 của CQ CSĐT Công an huyện G, quyết định số 39/QĐ-VKS-PCKSV ngày 31-5-2017 của VKSND huyện G, biên bản giao nhận hồ sơ ngày 27-5-2017, biên bản bàn giao hồ sơ vụ việc ngày 22-5-2017, biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-5-2017, biên bản xác minh hiện trường ngày 16-02-2017; biên bản làm việc ngày 16-02-2017, biên bản làm việc ngày 16-3-2017, biên bản làm việc ngày 19-6-2017; Bản photo các tài liệu gồm: Lệnh nhập kho vật chứng số 48 ngày 31-5-2017, phiếu nhập kho vật chứng ngày 31-5-2017, quyết định trưng cầu giám định số 57 ngày 05-6-2017, bệnh án trích sao số 07 ngày 31-5-2017, giấy chứng nhận thương tích số 08 ngày 31-5-2017, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138 ngày 09-6-2017, giấy ra viện ngày 27-02-2017, phiếu thu tiền ngày 24-02-2017, phiếu chỉ định cận lâm sàng ngày 24-02-2017, hóa đơn bán hàng ngày 16-02-2017, hóa đơn bán hàng ngày 27-02-2017, 02 hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24-02-2017; Bản photo các tài liệu gồm: Đơn trình báo ngày 06-02-2017 của bà Võ Thị H, đơn yêu cầu giám định sức khỏe ngày 17-5-2017, phiếu khai báo tạm trú lưu trú của Đặng Văn C, lý lịch cá nhân của bà Võ Thị H, 02 bản tự khai của bà Võ Thị H, 04 biên bản lấy lời khai của bà Võ Thị H; Bản photo các tài liệu gồm: Lý lịch cá nhân của bà Hoàng Thị P, sổ hộ khẩu của bà Hoàng Thị P, 03 bản tự khai của bà Hoàng Thị P, 05 biên bản lấy lời khai của bà Hoàng Thị P, đơn kiến nghị xem xét ngày 04-7-2017 của bà Hoàng Thị P, giấy ra viện ngày 20-02-2017, giấy ra viện ngày 28-02-2017, hóa đơn bán hàng ngày 20-02-2017, biên lai thu tiền ngày 28-02-2017, phiếu hoàn ứng ngày 28-02-2017; Bản photo các tài liệu gồm: 03 bản tự khai của bà Võ Thị V, 03 biên bản lấy lời khai của bà Võ Thị V, biên bản xác minh ngày 07-7-2017, biên bản lấy lời khai của bà Lê Thị L, bản kết luận điều tra số 20 ngày 13-7-2017, quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 20 ngày 13-7-2017, quyết định xử phạt hành chính số 31 ngày 13-7-2017, bản kết luận kiểm sát số 14 ngày 15-7-2017, thông báo kết quả giải quyết tố giác tội phạm số 12 ngày 15-7-2017; Bản gốc thống kê tài liệu.

4. Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đưa ông Đặng Văn Đ là chồng của bà H là người chăm sóc bà H trong thời gian điều trị tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà P phải bồi thường cho bà H các khoản sau: Tiền thuốc và chi phí điều trị là 4.829.810 đồng, tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị là 11 ngày x 160.000 đồng/ngày, tiền công lao động bị mất sau khi điều trị là 30 ngày x 160.000 đồng/ngày, tiền công lao động của người chăm sóc là 11 ngày x 200.000 đồng/ngày, tiền tổn thất tinh thần là 02 tháng lương cơ sở x 1.210.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Sự việc xảy ra vào ngày 16-02-2017 trong năm 2017 nên pháp luật áp dụng để giải quyết là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Võ Thị H: Tại Bản kết luận điều tra số 20/KLĐT-CSĐT ngày 13-7-2017, Quyết định xử phạt hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 13-7-2017, Thông báo kết quả giải quyết tố giác về tội phạm số 12/TB-CSĐT ngày 15-7-2017 đều của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Bản kết luận kiểm sát về việc không khởi tố vụ án hình sự số 14/KL-VKS-HS ngày 15-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đều kết luận vào ngày 16-02-2017 bà Hoàng Thị P có gây thương tích cho bà Võ Thị H, đồng thời bà Hoàng Thị Phương cũng thừa nhận việc bà P có đánh bà H, vì vậy việc bà H yêu cầu bà Hoàng Thị P phải bồi thường thiệt hại do bà P có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà H là có căn cứ.

[3] Về mức bồi thường: Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 thấy rằng, bà P là người có lỗi đánh gây thương tích cho bà H, hai bên không thỏa thuận được về việc bồi thường nên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy ra viện ngày 27-02-2017, phiếu thu tiền ngày 24-02-2017, phiếu thu tiền ngày 24-02-2017, hóa đơn bán hàng ngày 27-02-2017, hóa đơn bán hàng ngày 16-02-2017, hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24-02-2017, hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24-02-2017, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền chi phí điều trị của bà H là 2.829.870 đồng, 02 phiếu thu tiền ngày 24-02-2017 đều đã được tính trong hóa đơn giá trị gia tăng ngày 24-02-2017 nên không chấp nhận. Về tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, bà Võ Thị H yêu cầu bồi thường là 71 ngày. Tài liệu chứng cứ là Giấy ra viện ngày 27-02-2017 thể hiện thời gian điều trị tại bệnh viện của bà H là 11 ngày, tại Giấy ra viện cũng không chỉ định thời gian nghỉ dưỡng sức nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận phần thu nhập thực tế bị mất của bà H trong 11 ngày điều trị tại bệnh viện $\times 160.000 \text{ đồng/ngày} \times 11 \text{ ngày} = 1.760.000 \text{ đồng}$. Về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, bà H yêu cầu tiền thiệt hại do thu nhập bị mất đối với người chăm sóc bà H là ông Đặng Văn Đ trong 11 ngày $\times 300.000 \text{ đồng/ngày} = 3.300.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nghề nghiệp, cũng như thu nhập thực tế của ông Đ, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền công lao động bị mất đối với người chăm sóc theo giá trị ngày công lao động phổ thông do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện G cung cấp là 200.000 đồng/ ngày, 11 ngày là 2.200.000 đồng. Về tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường là 02 tháng lương cơ sở $\times 1.300.000 \text{ đồng/tháng} = 2.600.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe mà Hội đồng xét xử chấp nhận là 9.389.870 đồng, không chấp nhận số tiền là 12.699.940 đồng.

[4] Đối với việc bà Hoàng Thị P trình bày cho rằng bà H lấy cây kéo cắt cành cào cào đánh vào đầu, chân, ngực và tay của bà P, tại Bản kết luận điều tra số 20/KLĐT-CSĐT

ngày 13-7-2017 và Thông báo kết quả giải quyết tố giác về tội phạm số 12/TB-CSĐT ngày 15-7-2017 đã kết luận không có căn cứ để xác định ngày 16-02-2017 bà H có đánh bà P. Đồng thời bà P cũng đã khẳng định bà không cần bà H phải bồi thường và cũng không làm đơn yêu cầu bà H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G cho rằng cần xác định ông Đặng Văn Đ (Chồng bà H) là người chăm sóc bà H trong thời gian điều trị là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tiến hành lấy lời khai ông Đ xác định mối quan hệ với bà H, có chăm sóc bà H như trình bày hay không, nghề nghiệp của ông Đ hiện nay là gì, thu nhập của ông Đ bao nhiêu tiền trong một ngày, ông Đ có yêu cầu gì trong việc bồi thường hay không. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà H điều trị tại bệnh viện là có thật, nên cần người chăm sóc là hợp lý và cần thiết, ông Đ và bà H là vợ chồng cùng chung sống với nhau nên quyền lợi là thống nhất, ông Đ cũng không có yêu cầu gì, hơn nữa bà H là người có quyền yêu cầu bà P phải bồi thường tiền công lao động của người chăm sóc. Như vậy, việc xác định và đưa ông Đặng Văn Đ với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận; nguyên đơn yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 146, Điều 147 và Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

Buộc bà Hoàng Thị P phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Võ Thị H số tiền là 9.389.870 đồng.

Quyết định về việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay mặc dù Bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị H về việc buộc bà Hoàng Thị P bồi thường số tiền 12.699.940 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bà Hoàng Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 469.494 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Lưu HSVA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính